

Số: 153/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 8, 9, 51, 54, 55, 56 và 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 473/2026/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hà Trọng N, sinh năm 1999. Căn cước công dân số 052099006764.

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1998. Căn cước công dân số 075198016768.

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trọng N và chị Nguyễn Thị Thanh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2025, trên cơ sở cả hai tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả anh N và chị T vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Trọng N và chị Nguyễn Thị Thanh T.

[2] Về con chung: Anh N và chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được xác định là không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được xác định là không có.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh N và chị T tự nguyện nộp mỗi người 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng nên được ghi nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trọng N và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Anh Hà Trọng N và chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp mỗi người 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh N, chị T đã nộp tại các biên lai thu số 0007174 và số 0007175 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Anh N và chị T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai (*nơi ĐKKH*);
- Lưu hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh

